TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2020/QĐST-HNGĐ	*Lục Ngạn, ngày 08 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số: 501/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nông Quốc K -** Sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Chị **Khương Thị H -** Sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nông Quốc K và chị Khương Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nông Quốc K và chị Khương Thị H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Nông Quốc K và chị Khương Thị H thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn, anh Nông Quốc K trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nông Khương V - Sinh ngày 26/06/2010. Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh K chị H tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quết. Sau khi ly hôn chị H được quyền đi lại thăm nuôi con chung không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Nông Quốc K phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số: AA/2019/0001099 ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn. Hoàn trả anh K số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- CCTHADS huyện Lục Ngạn;
- UBND xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu h/s.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Như Hiển